Tuần: Ngày soạn:

Tiết: 36 Ngày dạy:

**CHƯƠNG III: GÓC VỚI ĐƯỜNG TRÒN**

**§1. GÓC Ở TÂM. SỐ ĐO CUNG**

**A. MỤC TIÊU**:

*1- Kiến thức:* + Nhận biết được góc ở tâm, hai cung tương ứng, một cung bị chắn. Hiểu được định lý về cộng số đo hai cung

*2- Kỹ năng:* Rèn kỹ năng đo góc ở tâm, thấy rõ sự tương ứng giữa số đo của cung và của góc ở tâm chắn cung đó trong trường hợp cung nhỏ hoặc cung nửa đường tròn, biết suy ra số đo của cung lớn, biết so sánh hai cung trên một đường tròn. Biết vận dụng được định lý về cộng số đo hai cung, biết chứng minh định lý.

*3- Thái độ:* Cẩn thận và suy luận hợp lôgíc.

4  *Định hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản.

- Năng lực chuyên biệt: Biết phân tích tìm lời giải và trình bày lời giải, làm quen với dạng toán tìm vị trí một điểm để một đoạn thẳng có độ dài lớn nhất

**C. CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên: Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu

2. Học sinh: Thực hiện hướng dẫn tiết trước

3. Bảng mô tả 4 mức độ nhận thức:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết**  **M1** | **Thông hiểu**  **M2** | **Vận dụng**  **M3** | **Vận dụng cao**  **M4** |
| Góc ở tâm, số đo cung. | Định nghĩa góc ở tâm. Số đo độ của góc ở tâm. Số đo cung. | -So sánh hai cung | - V/dụng Hãy tìm số đo của cung nêu cách tìm đó ? | Vận dụng đlý về cộng số đo hai cung để giải được BT. |

**E. TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY**:

**1.** **Ổn định lớp:**

**2. Kiểm tra bài cũ**: (Không kiểm tra) Giới thiệu nội dung chương III

**3. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| H: Góc mà có đỉnh của nó nằm trên đường tròn và hai cạnh là hai bán kính của đường tròn được gọi là gì? | Hs nêu dự đoán |
| Mục tiêu: Hs bước đầu được mô tả sơ lượt về góc ở tâm  Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,...  Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.  Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.  Sản phẩm: Dự đoán của học sinh | |

**4. Hoạt động hình thành kiến thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Định nghĩa góc ở tâm – cá nhân**  Mục tiêu: Hs nêu được đ.nghĩa góc ở tâm, xác định được góc ở tâm  Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,...  Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.  Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.  Sản phẩm: xác định được góc ở tâm, cung lớn, cung nhỏ  NLHT: NL xác định góc ở tâm | |
| Gv giới thiệu cho Hs tìm hiểu thế nào là góc ở tâm, kí hiệu cung.  GV cho HS quan sát H.1 SGK /67.  H : Góc ở tâm là gì ?  GV: giới thiệu cung nhỏ, cung lớn và kí hiệu cung kèm theo hình vẽ  H : Số đo độ của góc ở tâm có thể là những giá trị nào ?  H : Mỗi góc ở tâm ứng với mấy cung ? Hãy chỉ ra cung bị chắn của ,  Cho HS làm BT 1 SGK. | ***1. Góc ở tâm***.  Định nghĩa : Góc có đỉnh trùng với tâm đường tròn được gọi là góc ở tâm  Cung nhỏ :  Cung lớn :  Góc ở tâm chắn cung nhỏ AmB  Góc bẹt  chắn nửa đường tròn.    Bài tập 1 : a) 900; b) 1500; c) 1800; d) 00; e) 1200 |
| **Hoạt động 2: Số đo cung – nhóm**  Mục tiêu: Hs nêu được định nghĩa số đo cung  Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,...  Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.  Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.  Sản phẩm: Xác định được số đo cung lớn, cung nhỏ.  NLHT: NL đo đạc, tính toán. | |
| Gọi 1 HS lên bảng đo  = ?, sđ =?  GV : Hãy tìm số đo của cung lớn , nêu cách tìm đó ?  –HS nêu ĐN /67  Hãy nêu định nghĩa góc ở tâm, số đo cung, cách so sánh hai cung, cách tính số đo cung. | ***2. Số đo cung***.  Định nghĩa: SGK/67  \* Số đo của cung AB kí hiệu là sđ.  VD : sđ=3600–1000=2600  Chú ý : – Cung nhỏ có sđ < 1800  – Cung lớn có sđ > 1800  – Khi hai mút của cung trùng nhau,  ta có cung không với số đo 00 và cung cả đường tròn có số đo 3600 |
| **Hoạt động 3: So sánh hai cung – cá nhân**  Mục tiêu: Hs so sánh được số đo hai cung dựa vào số đo của chúng  Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,...  Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.  Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.  Sản phẩm: Hs so sánh được hai cung  NLHT: NL *So sánh hai cung* | |
| HS đọc chú ý SGK /67  H : Để so sánh 2 cung ta dựa vào yếu tố nào ?  H : Thế nào là hai cung bằng nhau ? Nêu cách kí hiệu hai cung bằng nhau ? | ***3. So sánh hai cung.***  Trong một đường tròn hay hai đường tròn bằng nhau.  + Hai cung được gọi là bằng nhau nếu chúng có số đo bằng nhau.  + Trong hai cung, cung nào có số đo lớn hơn được gọi là cung lớn hơn |
| **Hoạt động 4: Cộng số đo hai cung**  Mục tiêu: Hs nêu được định lý cộng số đo hai cung  Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,...  Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.  Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.  Sản phẩm: Áp dụng tính số đo cung  NLHT: NL tính toán | |
| GV vẽ H.3,4 và giới thiệu điểm C chia cung AB thành hai cung AC và CB.  Nêu ĐL /68  Cho HS giải ? 2 | ***4. Khi nào thì sđ = sđ + sđ ?***  Định lý : SGK  Giải ? 2 :  Giải: C nằm trên cung AB nên tia OC nằm giữa hai tia OA và OB nên ta có:  Mà |

**4. Câu hỏi và bài tập củng cố - Hướng dẫn về nhà:**

*a. Câu hỏi và bài tập củng cố*

Hãy nêu định nghĩa góc ở tâm, số đo cung, cách so sánh hai cung, cách tính số đo cung.(M1)

*b. Hướng dẫn về nhà*

- Học thuộc các ĐL, KL

–Làm các BT2, 4, 5, (SGK). Chuẩn bị bài tập đầy đủ tiết sau luyện tập

--------------------------------------------------------\*\*\*--------------------------------------------------------